

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

Cầm thủy, ngày 20 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST/HNGĐ, ngày 27 tháng 05 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn B (nay là thôn Q) xã Cẩm Q, huyện C, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Xã Lương N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Cao Văn Th – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn B (nay là thôn Q) xã Cẩm Q, huyện C, tỉnh Thanh Hóa .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Cao Văn Th .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Cao Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, Cao Văn Thiết, sinh ngày 23/8/2002 và Cao Thị Thực, sinh ngày 28/3/2005. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho anh Th nuôi đến tuổi trưởng thành. Chị H không H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị H và anh Th mỗi bên H chịu 75.000đ án phí DSST, chị H nhận nộp cả phần án phí cho anh Th, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003282, ngày 27/5/2020. Chị H được Chi cục THADS huyện C trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Q;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY
Thẩm phán

Đã Ký

Vũ Văn Nga